

V/v: Giải trình chênh lệch và phương án khắc phục ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Hà Nội, ngày 27 tháng 08 năm 2020

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Trước hết Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý Ủy ban và Quý Sở đã nhiệt tình hỗ trợ Công ty chúng tôi công bố thông tin trong thời gian qua.

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN (PTIC)

- Người đại diện: Nguyễn Công Khởi

- Chức vụ: Tổng Giám đốc

- Mã CP: PTC niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 V/v: Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu điện đã gửi báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C phát hành. PTIC xin giải trình chênh lệch số liệu trước và sau kiểm toán, một số ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

1. Sai lệch một số chỉ tiêu trong bảng cân đối kế toán do các nguyên nhân sau:

STT	Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch	Nguyên nhân
A	Bảng cân đối kế toán				
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4,717,663,500	4,716,459,085	1,204,415	
2	Phải thu ngắn hạn khách hàng	17,779,443,512	18,476,615,278	-697,171,766	Bù trừ công nợ phải thu khách hàng và người mua trả tiền trước
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	47,927,324,941	47,928,529,356	-1,204,415	
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-52,327,209,221	-63,115,993	Hoàn nhập dự phòng
5	Người mua trả tiền trước	3,217,766,410	2,273,330,903	944,435,507	Bù trừ công nợ phải thu khách hàng và người mua trả tiền trước
6	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	18,176,586,294	15,908,250,409	2,268,335,885	Giảm số thuế TNDN phải nộp
7	Phải trả ngắn hạn khác	16,478,130,835	18,119,738,108	1,641,607,273	Bù trừ công nợ các đối tượng
8	LNST chưa phân phối năm nay	20,218,330,768	22,549,782,648	2,331,451,880	Do ảnh hưởng các chỉ tiêu trên BKQKD
B	Bảng kết quả kinh doanh				
1	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,736,011,362	5,672,895,369	63,115,993	Hoàn nhập dự phòng
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	7,529,878,034	5,261,542,149	2,268,335,885	Giảm số thuế TNDN phải nộp
3	Lợi nhuận trước thuế	27,748,208,802	27,811,324,797	-63,115,995	Hoàn nhập dự phòng
4	Lợi nhuận sau thuế	20,218,330,768	22,549,782,648	2,331,451,880	



2. Một số ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

(i) Các khoản nợ phải thu, nợ phải trả

Tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2020 và thời điểm 01 tháng 01 năm 2020, một số khoản nợ phải thu (bao gồm phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, phải thu khác), nợ phải trả (bao gồm: phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả khác, vay ngắn hạn) chưa được đối chiếu đầy đủ với giá trị lần lượt là 55.489.914.081 VND (số đầu năm: 56.485.760.386 VND) và 32.441.587.836 VND (số đầu năm 33.696.656.211 VND). Trong đó số dư các khoản nợ phải thu chưa có đối chiếu nhưng đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi tại ngày 30 tháng 6 năm 2020: 53.701.316.192 VND (số đầu năm: 47.547.278.781 VND). Đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa thu thập đầy đủ thư xác nhận hoặc không thể kiểm tra bằng các thủ tục thay thế đối với số dư các khoản nợ phải thu và nợ phải trả này.

(ii) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Chúng tôi chưa được tiếp cận với hồ sơ, tài liệu kế toán làm căn cứ ghi nhận giá trị chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của một số công trình, với số dư tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2020 là 4.004.441.124 VND, do các chi phí này đã phát sinh lâu ngày (trong đó một số khoản chi phí đã phát sinh từ năm 2011). Trong kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2020, Công ty đã trích lập dự phòng 100% đối với giá trị các công trình này. Chúng tôi không thể thu thập được bằng chứng cần thiết để đưa ra kết luận về số dư chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như chi phí dự phòng đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh kỳ này, số tiền: 4.004.441.124 VND.

(iii) Các khoản cho vay tổ chức, cá nhân

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, Công ty đang cho vay các cá nhân, số tiền nợ gốc và nợ lãi lần lượt là 137.760.102.083 VND và 9.751.919.696 VND. Một số khoản vay đã được gia hạn so với hợp đồng ban đầu. Các khoản cho vay cá nhân có giá trị lớn nhưng không có tài sản đảm bảo hoặc cam kết bảo lãnh của bên thứ ba, không rõ mục đích sản xuất kinh doanh của cá nhân (xem thuyết minh V.5). Chúng tôi không thể đưa ra kết luận về khả năng thu hồi các khoản nợ gốc và nợ lãi nêu trên.

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ”, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

- Không phủ nhận kết luận nêu trên, Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh VII.3 trong bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ về khoản lỗ lũy kế của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2020, số tiền 5.354.790.231 VND. Điều kiện này, cùng với việc chuyển hướng kinh doanh từ giảm dần tỷ trọng hoạt động xây lắp chuyển sang hoạt động đầu tư tài



chính cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Giải trình của PTIC: - Do Công ty PTIC thi công rất nhiều các công trình với các chủ đầu tư, đa phần là những doanh nghiệp có vốn nhà nước, thời gian thi công dài, có những công trình từ năm 2000. Mặt khác, công ty theo dõi rất nhiều, hàng trăm khách hàng với nhiều công trình khác nhau, các chủ đầu tư sáp nhập thay đổi địa chỉ và người theo dõi do đó việc đối chiếu gặp khó khăn, khách hàng gửi muộn so với thời gian kiểm toán yêu cầu. Để đảm bảo các nguyên tắc kế toán công ty đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng liên quan đến các khoản công nợ nêu trên.

- Về chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: hiện tại có 4 tỷ chi phí dở dang (đều đã được thanh tra thuế đảm bảo hóa đơn chứng từ đầy đủ) kiểm toán không thể thu thập được đây đều là các công trình cũ có những khoản chi phí phát sinh từ năm 2011, trải dài qua nhiều năm đơn vị đã lưu trữ chứng từ và cất kho, mặt khác hiện nay nhân viên theo dõi ở cả chủ đầu tư và công ty đều có sự thay đổi nên công ty khó thu hồi vốn ở các công trình này, hiện tại công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi
- Các cá nhân gồm: ông Tạ Anh Tú- Giám đốc Xí nghiệp 7 (vay tiền phục vụ công trình của xí nghiệp 7), ông Trần Quang Ninh đều là cá nhân đã từng vay của công ty thời gian ngắn, trả nợ nhanh và đúng hạn, những năm trước công ty cũng đã từng được các cá nhân này cho vay khi thiếu hụt nguồn vốn đầu tư do PTIC không vay được ngân hàng (PTIC vay không có tài sản đảm bảo).
- Đồng thời, đầu năm 2020, sau khi thanh lý khoản đầu tư vào công ty thủy điện Nậm Mu, PTIC thu về số lượng tiền mặt lớn tạm thời chưa có kế hoạch đầu tư tiếp, vì vậy trong khoảng thời gian có vốn nhàn rỗi và các cá nhân trên có nhu cầu vay nên PTIC tạm thời cho vay, hưởng lãi. Trong 6 tháng đầu năm 2020 ông Trần Quang Ninh đã trả một phần nợ gốc và lãi cho PTIC, còn các cá nhân khác mới vay công ty trong quý II năm 2020 chưa đến thời hạn trả nợ.
- Về vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán: Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông PTIC chuyển dần tỷ trọng sang đầu tư tài chính, giảm dần tỷ trọng ngành xây lắp.

Công ty CP đầu tư và xây dựng Bưu Điện xin giải trình đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi
- Lưu TCKT, TH

TỔNG GIÁM ĐỐC *P*



Nguyễn Công Khải